

Biểu số 1a
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BỘ, NGÀNH HOẶC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG:
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ....

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI NĂM ...
Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1.000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Thời điểm nghỉ hưu	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1.000 đồng)				Lý do tính gián
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên				Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
I.	Khối hành chính																										
	...																										
II.	Khối sự nghiệp																										
	...																										
III.	Khối doanh nghiệp																										
	...																										
IV.	Các tổ chức hội																										
	...																										
	TỔNG CỘNG																										

Ghi chú:
- Cột 14, 15 đề nghị liệt kê thêm hệ số lương và thời điểm hưởng của năm năm cuối trước khi tính gián;
- Cột 16 = Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;
- Cột 22 = cột 23 + cột 24 + cột 25.

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Biểu số 1b
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BỘ, NGÀNH HOẶC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG:
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ....

**DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI CHUYỂN SANG
TỔ CHỨC KHÔNG HƯỞNG KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN TỪ NGÂN SÁCH NĂM ...**
Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1.000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tính giảm biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Tổng kinh phí để thực hiện (1.000 đồng)	Lý do tính giảm
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Tổng cộng	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên				
	<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	<i>18</i>	<i>19</i>	<i>20</i>	<i>21</i>	<i>22</i>	<i>23</i>
I.	Khối hành chính																							
	...																							
II.	Khối sự nghiệp																							
	...																							
III.	Khối doanh nghiệp																							
	...																							
IV.	Các tổ chức hội																							
	...																							
	TỔNG CỘNG																							

Ghi chú:
- Cột 17 = Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;
- Cột 22 = cột 16 x 3 tháng + 1/2 x cột 17 x cột 18.

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Biểu số 1c

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BỘ, NGÀNH HOẶC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG:
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ....

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI THÔI VIỆC NGAY NĂM ...

Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1.000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1.000 đồng)			Lý do tính gián
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp do đóng BHXH	
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
I.	Khối hành chính																									
	...																									
II.	Khối sự nghiệp																									
	...																									
III.	Khối doanh nghiệp																									
	...																									
IV.	Các tổ chức hội																									
	...																									
	TỔNG CỘNG																									

Ghi chú:
- Cột 16 = (cột 4 + cột 6, 12 (nếu có)) x tiền lương cơ sở + cột 8, cột 10 (nếu có);
- Cột 17 = Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;
- Cột 22 = cột 23 + cột 24.

Ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

Biểu số 1d
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BỘ, NGÀNH HOẶC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG:
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ....

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI THÔI VIỆC SAU KHI ĐI HỌC NGHỀ NĂM ...
Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1.000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1.000 đồng)						Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Tổng cộng	Tiền lương được hưởng trong thời gian học nghề	Chi phí học nghề	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp do đóng BHXH	Tiền đóng cho cơ quan BHXH trong thời gian học nghề	
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
I.	Khối hành chính																											
	...																											
II.	Khối sự nghiệp																											
	...																											
III.	Khối doanh nghiệp																											
	...																											
IV.	Các tổ chức hội																											
	...																											
	TỔNG CỘNG																											

Ghi chú:
- Cột 16 = (cột 4 + cột 6,12 (nếu có)) x tiền lương cơ sở + cột 8, 10 (nếu có);
- Cột 17 = Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;
- Cột 22 = cột 16 x số tháng học nghề;
- Cột 23: chi phí cho khóa học nghề.

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Biểu số 1đ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐỊA PHƯƠNG:
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ....

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ NGHỈ NGAY KỂ TỪ KHI THỰC HIỆN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP NĂM ...
Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm ...

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp (1.000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tính giảm biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Thời điểm nghỉ hưu	Kinh phí để thực hiện tính giảm biên chế (1.000 đồng)				Lý do tính giảm
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên				Tổng cộng	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp một lần bằng 0,8	Trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp	
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
I.	Nguyễn Văn A																										
	...																										
II.	Nguyễn Văn B																										
	...																										
	TỔNG CỘNG																										

Ghi chú:
- Cột 14, 15 đề nghị liệt kê thêm hệ số lương và thời điểm hưởng của năm năm cuối trước khi tính giảm;
- Cột 16 = Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;
- Cột 22 = cột 23 + cột 24 + cột 25.

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Biểu số 1e

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐỊA PHƯƠNG:
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ....

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ DÔI DƯ DO SẮP XẾP THÔN TỔ, TỔ DÂN PHỐ NGHỈ NGAY KỂ TỪ KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH SẮP XẾP CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN NĂM ...

Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp (1.000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Thời điểm nghỉ hưu	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1.000 đồng)				Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên				Tổng cộng	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp một lần bằng 0,8	Trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp	
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
I.	Nguyễn Văn A																										
	...																										
II.	Nguyễn Văn B																										
	...																										
	TỔNG CỘNG																										

Ghi chú:
- Cột 14, 15 đề nghị liệt kê thêm hệ số lương và thời điểm hưởng của năm cuối trước khi tinh giản;
- Cột 16 = Theo khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;
- Cột 22 = cột 23 + cột 24 + cột 25.

Ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)